## ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HÒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA TP HỒ CHÍ MINH KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT MÁY TÍNH



## BÁO CÁO LAB 3A WIRESHARK TCP V8.0

Sinh viên: Vũ Quang Trung

MSSV: 1912330

## Sử dụng file tcp-ethereal-trace-1 có sẵn

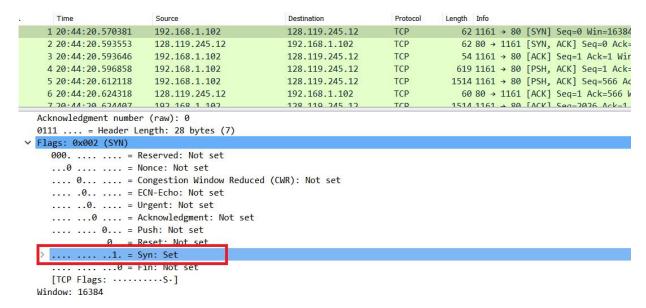
- 1. Địa chỉ IP của client đang gửi file tới gaia.cs.umass.edu: 192.168.1.102
- Số cổng TCP: 1161

No.	Time	Source	Destination	Protocol	Length Info	
1	1 20:44:20.570381	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	62 1161 → 80 [SYN] Seq=0 Win=16384 Len=0 MSS.	
	2 20:44:20.593553	128.119.245.12	192.168.1.102	TCP	62 80 → 1161 [SYN, ACK] Seq=0 Ack=1 Win=5840.	
	3 20:44:20.593646	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	54 1161 → 80 [ACK] Seq=1 Ack=1 Win=17520 Len.	
	4 20:44:20.596858	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	619 1161 → 80 [PSH, ACK] Seq=1 Ack=1 Win=1752.	
	5 20:44:20.612118	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	1514 1161 → 80 [PSH, ACK] Seq=566 Ack=1 Win=17.	
	6 20:44:20.624318	128.119.245.12	192.168.1.102	TCP	60 80 → 1161 [ACK] Seq=1 Ack=566 Win=6780 Le.	
	7 20:44:20.624407	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	1514 1161 → 80 [ACK] Seq=2026 Ack=1 Win=17520 .	
	8 20:44:20.625071	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	1514 1161 → 80 [ACK] Sea=3486 Ack=1 Win=17520.	
>	> Frame 1: 62 bytes on wire (496 bits), 62 bytes captured (496 bits)					
>	Ethernet II, Src: Actionte_8a <u>:70:1a (00:20:e0:8a:</u> 70:1a), Dst: LinksysG_da:af:73 (00:06:25:da:af:73)					
>	Internet Protocol Version 4, Src: 192.168.1.102, Dst: 128.119.245.12					
>	> Transmission Control Protoco <mark>l</mark> , Src Port: 1161, D <mark>e</mark> t Port: 80, Seq: 0, Len: 0					

- 2. Địa chỉ IP của máy chủ gaia.cs.umass.edu: 192.168.1.102
- Số cổng TCP: 80

No	D. Time	Source	Destination	Protocol	Length Info	
	1 20:44:20.570381	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	62 1161 → 80 [SYN] Seq=0 Win=16384 Len=0 MSS.	
	2 20:44:20.593553	128.119.245.12	192.168.1.102	TCP	62 80 → 1161 [SYN, ACK] Seq=0 Ack=1 Win=5840.	
	3 20:44:20.593646	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	54 1161 → 80 [ACK] Seq=1 Ack=1 Win=17520 Len.	
	4 20:44:20.596858	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	619 1161 → 80 [PSH, ACK] Seq=1 Ack=1 Win=1752.	
	5 20:44:20.612118	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	1514 1161 → 80 [PSH, ACK] Seq=566 Ack=1 Win=17.	
	6 20:44:20.624318	128.119.245.12	192.168.1.102	TCP	60 80 → 1161 [ACK] Seq=1 Ack=566 Win=6780 Le.	
	7 20:44:20.624407	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	1514 1161 → 80 [ACK] Seq=2026 Ack=1 Win=17520 .	
	8 20:44:20.625071	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	1514 1161 → 80 [ACK] Sea=3486 Ack=1 Win=17520.	
>	Frame 1: 62 bytes on wire (496 bits), 62 bytes captured (496 bits)					
>	Ethernet II, Src: Actionte_8a:70:1a (00:20:e0:8a:70:1a), Dst: LinksysG_da:af:73 (00:06:25:da:af:73)					
>	Internet Protocol Version 4, Src: 192.168.1.10, Dst: 128.119.245.12					
> Transmission Control Protocol, Src Port: 1161, Dst Port: 80, Seq: 0, Len: 0						

- 3. Tôi sử dụng file có sẵn nên không thể trả lời câu hỏi này.
- 4. Số hiệu của TCP SYN là 0.
- Trong phần Flags, cờ Syn được đặt là 1 để thể hiện đây là một phân đoạn của SYN.



- 5. Số hiệu của phân đoạn SYNACK là 0.
- Giá trị của trường Acknowledgment là 1.
- Cờ Syn và cờ Ack trong phân đoạn này được đặt là 1, chúng là phân đoạn SYNACK.

```
Length Info
     Time
                         Source
                                                    Destination
                                                                         Protocol
    1 20:44:20.570381
                         192.168.1.102
                                                    128.119.245.12
                                                                         TCP
                                                                                      62 1161 → 80 [SYN] Seq=0
                                                    192.168.1.102
    2 20:44:20.593553
                        128.119.245.12
                                                                         TCP
                                                                                      62 80 → 1161 [SYN, ACK] S
                         192.168.1.102
                                                   128.119.245.12
                                                                                      54 1161 → 80 [ACK] Seq=1
    3 20:44:20.593646
                                                                         TCP
    4 20:44:20.596858
                         192.168.1.102
                                                   128.119.245.12
                                                                         TCP
                                                                                     619 1161 → 80 [PSH, ACK] 5
    5 20:44:20.612118
                         192.168.1.102
                                                    128.119.245.12
                                                                         TCP
                                                                                    1514 1161 → 80 [PSH, ACK]
                                                                                      60 80 → 1161 [ACK] Seq=1
    6 20:44:20.624318
                         128, 119, 245, 12
                                                   192.168.1.102
                                                                         TCP
    7 20.11.20 621107
                         102 168 1 102
                                                    120 110 2/5 12
                                                                                    151/ 1161 - 80 [ACK] Sen-26
                                                                         TCD
  [Stream index: 0]
  [TCP Segment Len: 0]
 Sequence Number: 0
                        (relative sequence number)
  Sequence Number (raw): 883061785
  [Next Sequence Number: 1
                              (relative sequence number)]
 Acknowledgment Number: 1
                              (relative ack number)
  Acknowledgment number (raw): 232129013
  0111 .... = Header Length: 28 bytes (7)
Flags: 0x012 (SYN, ACK)
    000. .... = Reserved: Not set
     ...0 .... = Nonce: Not set
     .... 0... = Congestion Window Reduced (CWR): Not set
     .... .0.. .... = ECN-Echo: Not set
                     Urgent: Not
     .... 1 .... = Acknowledgment: Set
     .... .... 0... = Push: Not set
                      Reset: Not set
                    = Syn: Set
```

6. Số hiệu của phân đoạn TCP chứ HTTP POST là: 164041.

```
Source
                                                       Destination
                                                                             Protocol
                                                                                       Length Info
        Time
                                                                                          104 POST /ethereal
    199 20:44:25.867722
                            192.168.1.102
                                                       128.119.245.12
                                                                             HTTP
    203 20:44:26.031556
                            128.119.245.12
                                                       192.168.1.102
                                                                             HTTP
                                                                                          784 HTTP/1.1 200 (
 Frame 199: 104 bytes on wire (832 bits), 104 bytes captured (832 bits)
 Ethernet II, Src: Actionte_8a:70:1a (00:20:e0:8a:70:1a), Dst: LinksysG_da:af:73 (00:06:25:da:af:73)
 Internet Protocol Version 4, Src: 192.168.1.102, Dst: 128.119.245.12
Transmission Control Protocol, Src Port: 1161, Dst Port: 80, Seq: 164041, Ack: 1, Len: 50
    Source Port: 1161
    Destination Port: 80
     [Stream index: 0]
     [TCP Segment Len: 50]
   Sequence Number: 164041
                              (relative sequence number)
     Sequence Number (raw): 232293053
    [Next Sequence Number: 164091
                                      (relative sequence number)]
    Acknowledgment Number: 1
                                 (relative ack number)
    Acknowledgment number (raw): 883061786
    0101 .... = Header Length: 20 bytes (5)
```

- 7. Các segment từ 1-6: gói tin số 4, 5, 7, 8, 10, 11.
- Các ACK của mỗi segment là: 9, 12, 14, 15, 16, 17

3 20:44:20.593646	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	54 1161 → 80 [ACK] Seq=1 Ack=1 Win=17520 Len=0
4 20:44:20.596858	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	619 1161 → 80 [PSH, ACK] Seq=1 Ack=1 Win=17520 Len=
5 20:44:20.612118	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	1514 1161 → 80 [PSH, ACK] Seq=566 Ack=1 Win=17520 Le
6 20:44:20.624318	128.119.245.12	192.168.1.102	TCP	60 80 → 1161 [ACK] Seq=1 Ack=566 Win=6780 Len=0
7 20:44:20.624407	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	1514 1161 → 80 [ACK] Seq=2026 Ack=1 Win=17520 Len=14
8 20:44:20.625071	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	1514 1161 → 80 [ACK] Seq=3486 Ack=1 Win=17520 Len=14
9 20:44:20.647675	128.119.245.12	192.168.1.102	TCP	60 80 → 1161 [ACK] Seq=1 Ack=2026 Win=8760 Len=0
10 20:44:20.647786	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	1514 1161 → 80 [ACK] Seq=4946 Ack=1 Win=17520 Len=14
11 20:44:20.648538	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	1514 1161 → 80 [ACK] Seq=6406 Ack=1 Win=17520 Len=14
12 20:44:20.694466	128.119.245.12	192.168.1.102	TCP	60 80 → 1161 [ACK] Seq=1 Ack=3486 Win=11680 Len=0
13 20:44:20.694566	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	1201 1161 → 80 [PSH, ACK] Seq=7866 Ack=1 Win=17520 L
14 20:44:20.739499	128.119.245.12	192.168.1.102	TCP	60 80 → 1161 [ACK] Seq=1 Ack=4946 Win=14600 Len=0
15 20:44:20.787680	128.119.245.12	192.168.1.102	TCP	60 80 → 1161 [ACK] Seq=1 Ack=6406 Win=17520 Len=0
16 20:44:20.838183	128.119.245.12	192.168.1.102	TCP	60 80 → 1161 [ACK] Seq=1 Ack=7866 Win=20440 Len=0
17 20:44:20.875188	128.119.245.12	192.168.1.102	TCP	60 80 → 1161 [ACK] Seq=1 Ack=9013 Win=23360 Len=0

- Segment 1 có số thứ tự là 1.
- Segment 2 có số thứ tự là 566.
- Segment 3 có số thứ tự là 2026.
- Segment 4 có số thứ tự là 3486.
- Segment 5 có số thứ tự là 4946.
- Segment 6 có số thứ tự là 6406.

EstimatedRTT = 0.875 \* EstimatedRTT + 0.125 \* SampleRTT

EstimatedRTT = RTT1 = 0.050807 (s)

	Thời gian gửi	Thời gian ACK nhận	RTT (giây)	EstimatedRTT sau mõi segment
Segment 1	20.596868	20.647675	0.050807	0.050807
Segment 2	20.612118	20.694466	0.082348	0.054749625
Segment 3	20.654407	20.739499	0.085092	0.082691
Segment 4	20.625071	20.78768	0.162609	0.094781625
Segment 5	20.647786	20.838183	0.190397	0.1660825
Segment 6	20.648538	20.875188	0.22665	0.194928625

## 8. Độ rộng của TCP segment đầu tiên là 565 bytes.

- Độ rộng của các TCP segment còn lại là 1460 bytes.

4 20:44:20.596858	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	619 1161 → 8.
5 20:44:20.612118	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	1514 1161 → 8.
6 20:44:20.624318	128.119.245.12	192.168.1.102	TCP	60 80 → 116.
7 20:44:20.624407	192.168.1.102	128.119.245.12	TCP	1514 1161 → 8.
0.00 44.00 605074	402 400 4 402	420 440 245 42	TCD	AFAAAACA O

[Calculated window size: 17520]

[Window size scaling factor: -2 (no window scaling used)]

Checksum: 0x1fbd [unverified] [Checksum Status: Unverified]

Urgent Pointer: 0
[SEQ/ACK analysis]
[Timestamps]

TCP payload (565 bytes)

Reassembled PDU in frame: 199 CP segment data (565 bytes)

```
5 20:44:20.612118 192.168.1.102
                                                  128.119.245.12
                                                                       TCP
   6 20:44:20.624318 128.119.245.12
                                                  192.168.1.102
                                                                       TCP
   7 20:44:20.624407 192.168.1.102
                                                  128.119.245.12
                                                                       TCP
 [Calculated window size: 17520]
 [Window size scaling factor: -2 (no window scaling used)]
 Checksum: 0x3be5 [unverified]
 [Checksum Status: Unverified]
 Urgent Pointer: 0
[SEQ/ACK analysis]
[Timestamps]
 TCP payload (1460 bytes)
 [Reassembled PDII in frame: 199]
 TCP segment data (1460 bytes)
```

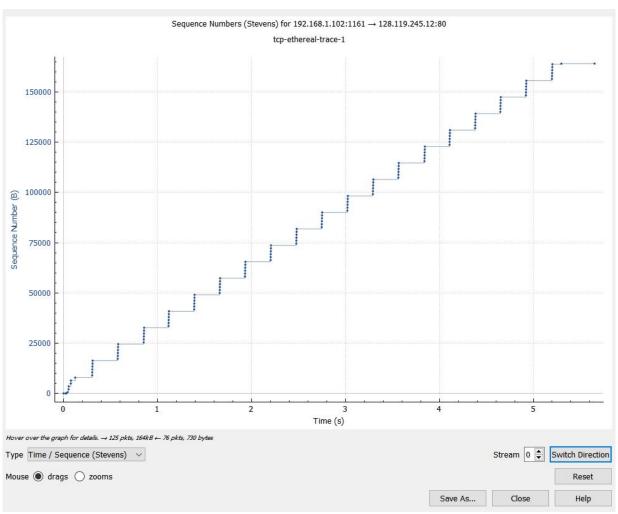
- 9. Lượng không gian đệm khả dụng tối thiểu được quảng cáo tại nơi nhận được cho toàn bộ dấu vết là chỉ ra ACK đầu tiên từ máy chủ, giá trị của nó là 17520 bytes.
- Cửa sổ trình phục hồi này phát triển cho đến khi nó đạt đến kích thước bộ đệm bộ thu tối đa là 17520 bytes. Người gửi không bao giờ bị điều chỉnh do thiếu không gian đệm của người nhận

```
4 20:44:20.596858
                      192.168.1.102
                                                128.119.245.12
  5 20:44:20.612118
                    192.168.1.102
                                                128.119.245.12
                    128.119.245.12
  6 20:44:20.624318
                                                192.168.1.102
  7 20:44:20.624407 192.168.1.102
                                               128.119.245.12
0101 .... = Header Length: 20 bytes (5)
Flags: 0x018 (PSH, ACK)
Window: 17520
[Calculated window size: 17520]
[Window size scaling factor: -2 (no window scaling used)]
Checksum: 0x1fbd [unverified]
```

- 10. Không có các segment được tái truyền trong trace file. Kiểm tra bằng cách xem số thứ tự của các TCP segment trong tracer file.
- 11. ACK data = ACK sequence number ACK sequence number

	ACK sequence number	ACK data
ACK1	2026	2026
ACK2	3486	1460
ACK3	4946	1460
ACK4	6406	1460
ACK5	7866	1460
ACK6	9013	1147

- 12. Lưu lượng = (số dữ liệu truyền đi)/(thời gian phát sinh)
- Số dữ liệu được truyền đi = số dữ liệu của file tcp-ethereal-trace-1 = 181283 bytes
- Thời gian phát sinh = thời gian ACK cuối cùng Thời gian segment TCP đầu tiên = 26.221522 20.596858 = 5.624664
- Luu luong = 32230 bytes/s
- 13. Theo đồ thị Time-Sequence-Graph(Stevens), ta thấy sự khởi động chậm của TCP bắt đầu khoảng 0.04s. Sau đó quá trình tắc nghẽn xảy ra liên tục và số lượng đều tới hết thời gian.



14. Đã hoàn thành.